

Số: 132.2016/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 1101/QĐ-TTg ngày 23/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về các tổ chức sự nghiệp thuộc bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2014 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận tổ chức chứng nhận:

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN VÙNG 5

Có Hệ thống Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm (Food Safety Management Sytem - FSMS) phù hợp theo ISO/ IEC 17021-1: 2015 và ISO/TS 22003:2013 với phạm vi công nhận trong phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Tổ chức Chứng nhận được mang số hiệu: **VICAS 033 - FSMS**.

Điều 3: Tổ chức Chứng nhận được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 27 tháng 3 năm 2019.

Nơi nhận:

- TCCN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC
VŨ XUÂN THỦY



HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation
8 Hoang Quoc Viet, Ha noi; Tel: (+84 4) 37911552; Fax: (+84 4) 37911551; [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: 132.2016 /QĐ-VPCNCL ngày 21 tháng 3 năm 2016
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5

Tiếng Anh/ in English: National Agro-Forestry-Fisheries Quality Assurance Department
Branch 5

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 033 - FSMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

57 Phan Ngọc Hiền, P6, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

57 Phan Ngoc Hien Street, Ward 6, Ca Mau City, Ca Mau Province

Tel: +84 780 3835169

Fax: +84 780 3830062

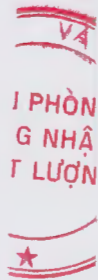
CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17021-1: 2015;
- ISO/TS 22003: 2013

NGÀY BAN HÀNH/ Issue date

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Dated 21 March, 2016





HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

Văn phòng Công nhận Chất lượng/ Bureau of Accreditation

8 Hoang Quoc Viet, Ha noi; Tel: (+84 4) 37911552; Fax: (+84 4) 37911551; [Http://www.boa.gov.vn](http://www.boa.gov.vn)

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn TCVN ISO 22000:2007; TCVN 5603:2008 (HACCP); TCVN 7265: 2009 (HACCP); U.S HACCP, 21 CFR, Part 123 cho các lĩnh vực sau:

Certification of food safety management systems according to ISO 22000:2005; CAC/RCP 1-1969 Rev.4-2003 (HACCP); CAC/RCP 52-2003 Rev. 4, 2008 (HACCP); U.S HACCP, 21 CFR, Part 123 for the following scopes:

Stt No	Nhóm Cluster	Lĩnh vực thực phẩm Food category		Lĩnh vực cụ thể Food sector	
1.	Chế biến thực phẩm và thức ăn chăn nuôi <i>Food and feed processing</i>	C	Chế biến thực phẩm <i>Food processing</i>	CI	Chế biến các sản phẩm dễ hỏng từ động vật <i>Processing of perishable animal products</i>
				CII	Chế biến các sản phẩm dễ hỏng từ thực vật <i>Processing of perishable plant products</i>
				CIII	Chế biến các sản phẩm dễ hỏng từ động vật và thực vật (sản phẩm hỗn hợp) <i>Processing of perishable animal and plant products (mixed products)</i>
				CIV	Chế biến các sản phẩm giữ ổn định được ở nhiệt độ thường <i>Processing of ambient stable products</i>
		D	Sản xuất thức ăn chăn nuôi <i>Animal feed production</i>	DI	Sản xuất thức ăn chăn nuôi <i>Feed production</i>
				DII	Sản xuất thức ăn cho sinh vật cảnh <i>Production of pet food</i>

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 27 tháng 03 năm 2019

This Accreditation Schedule is effective until 27 March, 2019



Member of IAF/PAC MLA (QMS, PRODUCT, GLOBAL GAP)

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN VÙNG 5
NATIONAL AGRO - FORESTRY - FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT
BRANCH 5 - NAFIQAD 5

Địa chỉ/ Location

57 Phan Ngọc Hiền, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
57 Phan Ngoc Hien Street, Ward 6, Ca Mau City, Ca Mau Province, Vietnam.

Mã số/ Accreditation No.

VICAS 033 - FSMS

Được công nhận có đủ năng lực tiến hành đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý
An toàn vệ sinh thực phẩm (FSMS) phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn

Is accredited to operate assessment and certification of Food Safety Management Sytem.
The Accredited Certification Body meets the requirements of

ISO/ IEC 17021-1: 2015

ISO/TS 22003:2013

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Scope of Accreditation

Theo phụ lục kèm theo quyết định số 132.2016/QĐ-VPCNCL ngày 21/3/2016.

As in the accreditation schedule accompanied with accreditation decision

No 132.2016/ QD-VPCNCL dated 21 March, 2016.

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



Ngày/ Date of Issue: 21/3/2016.
Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: up to 27/3/2019.
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of Accreditation: 27/3/2013.

VŨ XUÂN THỦY